niú dòu

牛痘

noun · cowpox

Example Sentences

niú dòu shì yī zhǒng bìng dú
牛 痘 是一 种 病 毒。

Cowpox is a type of virus.

lì shǐ shàng niú dòu yì miáo de fā xiàn zhěng jiù le wú shù shēng mìng
历史 上 牛痘疫 苗 的发 现 拯 救了无数 生 命 。

The discovery of the cowpox vaccine in history saved countless lives.
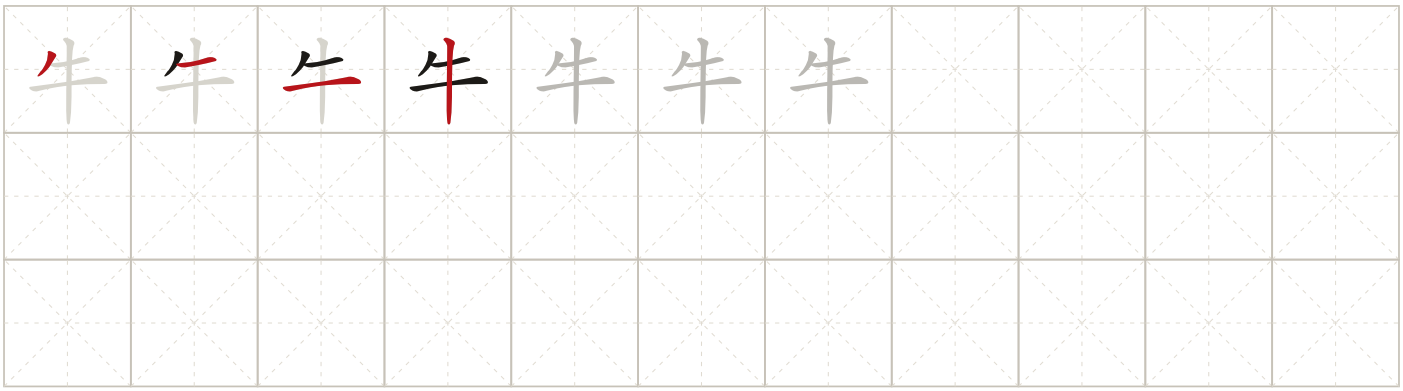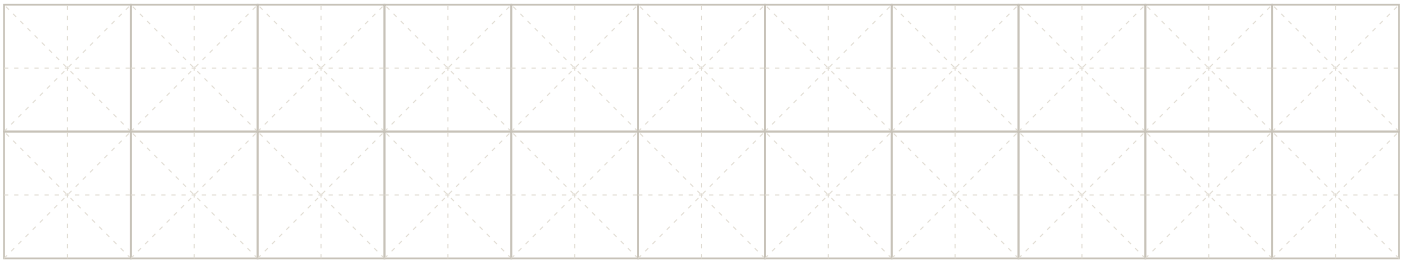
Trace each character, then write the word on your own.